

Bản án số: 17/2023/HSST
Ngày 18/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ H
Các Hội thẩm nhân dân: 1.Bà Lê Thị L
2.Bà Lê Thị H

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị A — Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn H — Kiểm sát viên;

Ngày 18 tháng 5 năm 2023. Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2023/HSST ngày 25/4/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST- HS, ngày 05/5/2023. Đối với các bị cáo:

1.Vi Văn Nh - sinh năm 1993 tại: xã BM, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú:Thôn R, xã BM, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vi Văn L và bà Lò Thị Th; Bị cáo có vợ là H'Đêm BJok và 03 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 17/11/2022 đến hết ngày 23/11/2022, tạm giam từ ngày 24/11/2022 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.(Có mặt)

2. Lò Văn L – sinh năm 1989; Sinh trú quán: Bản CN, xã YK, huyện LC, Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn U và bà Vi Thị L; Bị cáo có vợ là Lò Thị K và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 21/11/2022 đến hết ngày 23/11/2022, tạm giam từ ngày 24/11/2022 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.(Có mặt)

****Những người làm chứng:***

- Anh Nguyễn Đình M – sinh năm 1983(vắng mặt).

Trú tại: Thôn Khẹo, xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

- Anh Lê Văn Th – sinh năm 1990(vắng mặt).

Trú tại: Thôn Cạn, xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Lương Văn D – sinh năm 1987(có mặt).

Trú tại: Thôn Cạn, xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Lò Văn D – sinh năm 1986(có mặt).

- Nguyễn Duy T – sinh năm 1989(có mặt).

- Anh Ngân Văn L – sinh năm 1986(có mặt).

- Anh Lò Văn Ph – sinh năm 1984(có mặt).

Đều trú tại: Bản Chiềng Nưa, xã Yên Khương, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

*Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn L: Bà Phan Thị Nhung – Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 6, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa(có mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn Nh: Bà Lê Thị Lý – Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 6, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 8 giờ 30 phút ngày 17/11/2022, Vi Văn Nh, sinh năm 1993, trú tại thôn R, xã BM, huyện TX đến Công an xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân tự thú về việc từ khoảng tháng 6/2022 đến tháng 11/2022 Nh mua ma túy loại Hồng phiến của các đối tượng có quốc tịch Lào ở khu vực biên giới xã Bát Mọt giáp với nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Sau đó Nh đem về xã Bát Mọt bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy nhằm kiếm lời.

Chiều ngày 17/11/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã phối hợp với Công an xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và vùng phụ cận nhà Vi Văn Nh phát hiện thu giữ: 12 viên nén hồng phiến hình tròn, đựng trong lọ có dòng chữ “TicolDEX” trong túi ni lông trong suốt có viền màu đỏ thu tại gầm chuồng gà của gia đình Nhất; 01 viên nén màu hồng gói trong ni lông màu hồng, thu trong túi áo của Nh treo trên móc áo tại cột nhà; 01 khẩu súng tự chế màu đen; 25 viên đạn màu vàng đồng, kích thước (1,9 x 0,8)cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, điện thoại không lắp sim đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, lắp sim số: 0367295876; 360 viên kim loại hình cầu dạng viên bi, có kích thước khác nhau và 01 xe mô tô màu đen, biển kiểm soát 43H2 - 9422, xe cũ đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Khoảng tháng 6/2022 trong một lần đi rừng Vi Văn Nh có quen một người đàn ông tên May Xay, theo Nh khai nhận May xay có quốc tịch Lào, nhưng không rõ địa chỉ cụ thể. Qua nói chuyện Nh biết May Xay có bán ma túy nên Nh đã hỏi mua, May Xay đồng ý. Từ tháng 6/2022 đến thời điểm bị bắt Nh đã nhiều lần mua ma túy của May Xay để sử dụng và bán lại cho các con nghiện. Tuy nhiên Nh chỉ nhớ 01 lần cụ thể mua ma túy của May Xay như sau: Trưa ngày 11/11/2022, Vi Văn Nh điều khiển xe mô tô Wave màu đen, biển kiểm soát 43H2-9422 đến khu vực đường vành đai biên giới thuộc xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân, Nh dựng xe mô tô ở lề đường rồi đi bộ vào rừng thì gặp May Xay, Nh mua với May Xay 215 viên ma túy (hồng phiến) với số tiền là 2.900.000đ(Hai triệu chín trăm nghìn) đồng.

Ngoài các lần mua ma túy với người có tên May Xay, ngày 15/11/2022 Vi Văn Nh còn mua 25 viên ma túy (Hồng phiến) với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) với người đàn ông có tên E Khoăn có quốc tịch Lào nhưng cũng không biết rõ địa chỉ nhà, mua tại khu rừng tiếp giáp đường vành đai biên giới xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân với nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Nh đem về nhà sử dụng hết 12 viên, số còn lại Nh cất giấu để bán kiếm lời. Quá trình điều tra xác định Vi Văn Nhất bán cho Lò Văn L sinh năm 1989, trú tại bản CN, xã YK, huyện LC 06 lần cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng đầu tháng 10/2022 L sử dụng số điện thoại 0397526824 của L gọi điện đến số điện thoại 0367295876 của Nh hỏi mua 200 viên ma túy loại Hồng phiến, Nh đồng ý. Trưa cùng ngày, L điều khiển xe mô nhĩn hiệu Yamaha Sirius BKS 36H1-023.10 mượn của anh Lò Văn Thủy sinh năm 1983 ở cùng thôn, đi từ nhà ở thôn CN, xã YK, huyện LC đến xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân gặp Nh để mua ma túy. Khi đến xã Bát Mọt thì Nh đi xe mô tô nhĩn hiệu Sirius màu đen BKS 43H2-9422, giao cho L 01 gói nylon bên trong có chứa 200 viên ma túy loại Hồng phiến, còn L đưa cho Nh 4.400.000 đồng, L còn nợ Nh 600.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng giữa tháng 10/2022, Lợi sử dụng số điện thoại 0397526824 của L gọi điện đến số điện thoại 0367295876 của Nh để hỏi mua 100 viên ma túy loại Hồng phiến, Nh đồng ý. Sau đó L đi xe mô tô BKS 36H1-023.10 để đi mua ma túy. Khi đi đến gần nhà Nh thì L gặp Nh; L đưa cho nhĩt 2.900.000 đồng, Nh đưa cho L 01 túi nylon bên trong có chứa 100 viên ma túy, loại Hồng phiến.

Lần thứ ba: Cách lần thứ hai khoảng 02 ngày, L sử dụng số điện thoại 0397526824 của L gọi điện đến số điện thoại 0367295876 của Nh hỏi mua 50 viên ma túy loại Hồng phiến, Nh đồng ý. Khoảng 09 giờ cùng ngày L đi xe mô tô BKS 36H1-023.10 đến xã Bát Mọt gặp Nh để mua ma túy. Khi gặp Nh thì L đưa cho Nh 1.700.000 đồng, còn Nh đưa cho Lợi 50 viên ma túy, loại Hồng phiến.

Lần thứ tư: Khoảng cuối tháng 10/2022 L sử dụng số điện thoại 0397526824 của L gọi điện đến số điện thoại 0367295876 của Nh hỏi mua 50 viên ma túy loại Hồng phiến, Nh đồng ý. Sau đó L đi xe mô tô BKS 36H1-023.10 đến xã Bát Mọt gặp Nh để mua ma túy. Khi gặp Nh thì L đưa cho Nh 1.700.000 đồng, còn Nh đưa cho L 50 viên ma túy, loại Hồng phiến.

Lần thứ năm: Khoảng đầu tháng 11/2022 L sử dụng số điện thoại 0397526824 của L gọi điện đến số điện thoại 0367295876 của Nh hỏi mua 100 viên ma túy loại Hồng phiến, Nh đồng ý. Trưa cùng ngày, L đi xe mô tô BKS 36H1-023.10 đến xã Bát Mọt gặp Nh để mua ma túy. Khi gặp Nh thì L đưa cho Nh 2.900.000 đồng, còn Nh đưa cho L 100 viên ma túy, loại Hồng phiến.

Lần thứ sáu: Khoảng 09 giờ ngày 12/11/2022 Nh sử dụng số điện thoại 0367295876 của Nh gọi đến số điện thoại 0397526824 của L nói: “có rồi sang mà lấy”, tức là Nh nói có ma túy rồi L qua lấy. Trưa cùng ngày L đi xe mô tô BKS 36H1-023.10 đến xã Bát Mọt gặp Nh để mua ma túy. Khi gặp Nh thì L đưa cho Nh 2.700.000 đồng, còn Nh đưa cho L 150 viên ma túy, loại Hồng phiến, L còn nợ lại 1.000.000 đồng.

Ngoài bán ma túy cho Lò Văn L, quá trình điều tra còn xác định Vi Văn Nh bán ma túy cho các đối tượng gồm Lương Văn D, Nguyễn Đình M, Lê Văn Th, cụ

thể như sau:

Sáng ngày 18/10/2022 Lương Văn D, sinh năm 1987, trú tại thôn Cạn, xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân, sử dụng số điện thoại 0349357105 của D gọi điện vào số 0379681751 của Vi Văn Nh hỏi mua ma túy, Nh đồng ý. Buổi trưa cùng ngày D đi bộ ra khu vực đường đất thuộc thôn Cạn, xã Bát Mọt và gặp Vi Văn Nh đi xe máy đến; Nh đưa 04 viên ma túy (loại Hồng Phiến) cho D, còn D đưa cho Nh 200.000 đồng; số ma túy trên D đã sử dụng hết.

Khoảng 14 giờ ngày 12/11/2022 Nguyễn Đình M, sinh năm 1983, trú tại thôn Kheo, xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân, đang đi bộ khu vực đường vành đai gần nhà Vi Văn Nh tại thôn Ruộng, xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân, thì có gặp Nh; M hỏi Nh có ma túy không bán cho M, thì Nh đồng ý bán cho M 20 viên ma túy (hồng phiến) với giá 1.000.000 đồng, số ma túy trên M đã sử dụng hết.

Khoảng 15 giờ ngày 12/11/2022, Vi Văn Nh đến nhà Lê Văn Th, sinh năm 1990, ở tại thôn Cạn, xã Bát Mọt; thì Th có hỏi Nh có ma túy không bán cho Th; thì Nh đồng ý bán cho Th 20 viên ma túy (loại Hồng phiến) với giá 1.000.000 đồng, số ma túy trên Th đã sử dụng hết.

Ngày 18/11/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân ra quyết định trưng cầu giám định số 147/QĐ-CSĐT trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định chất ma túy đối với các viên nén màu hồng thu giữ trong quá trình khám xét nhà Vi Văn Nh. Tại kết luận giám định số 4102/KL-KTHS, ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 12 (mười hai) viên nén màu hồng, hình tròn trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 1,176g (một phẩy một bảy sáu gam), loại Methamphetamine và 01 (một) viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,094g (Không phẩy không chín bốn gam), loại Methamphetamine .

Ngày 19/12/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân ra quyết định trưng cầu giám định số 154/QĐ-CSĐT trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định đối với: 01 khẩu súng tự chế; 25 viên đạn màu vàng đồng và 360 viên kim loại hình cầu dạng viên bi thu giữ của Vi Văn Nh. Tại kết luận giám định số 180/KL-KTHS, ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: 01 khẩu súng có số ký hiệu: “ZX-007”, “ZX191202129” gửi giám định nguyên bản là loại súng bắn đinh, hiện tại đã được chế tạo lại bộ phận nòng súng, thuộc loại có tính năng tác dụng tương tự như súng săn, không phải vũ khí quân dụng, khẩu súng này còn sử dụng bắn được. 25 viên đạn, trong đó: 13 viên đạn có ký hiệu “O”; 05 viên đạn có ký hiệu “N”; 07 viên đạn có ký hiệu “Y” gửi giám định đều là loại đạn không có cấu tạo đầu đạn, không phải vũ khí và 360 viên kim loại hình cầu màu xám gửi giám định không phải vũ khí, các viên này sử dụng cho khẩu súng gửi giám định hoặc thường được nhồi đóng trong đạn súng kíp, đạn ghém (đạn ria) hoặc sử dụng cho một số loại súng hơi, súng nén hơi, súng nén lò xo.

Ngày 21/11/2022, Lò Văn L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của L với Vi Văn Nh. Sau khi mua ma túy của Nh, thì L sử dụng một phần, còn lại bán cho các đối tượng nghiện ma túy, cụ thể:

+ Do có quen biết với Lò Văn L và biết L có bán ma túy, nên Lò Văn Ph, sinh năm 1984, trú tại bản Chiềng Nưa, xã Yên Khương, huyện Lang Chánh có mua ma túy của L 05 lần, với mục đích sử dụng, cụ thể : Lần thứ nhất vào buổi chiều giữa tháng 9/2022, Ph mua của L 06 viên Hồng phiến với giá 400.000 đồng. Lần thứ hai vào buổi chiều cuối tháng 9/2022, Ph mua của L 04 viên Hồng phiến với giá 300.000 đồng. Lần thứ 3 vào đầu tháng 10/2022, Ph mua của L 04 viên Hồng phiến với giá 300.000 đồng. Lần thứ tư vào giữa tháng 10/2022, Ph mua của L 04 viên Hồng phiến với giá 300.000 đồng. Lần thứ năm vào cuối tháng 10/2022, Ph mua của L 04 viên Hồng phiến với giá 300.000 đồng. Tất cả những lần trên Ph đều mua ma túy của L tại Chòi của gia đình L tại bản Chiềng Nưa, xã Yên Khương, huyện Lang Chánh. L đã nhận đủ số tiền bán ma túy cho Ph.

+ Do quen biết với Lò Văn L và biết L có bán ma túy; nên Lò Văn D sinh năm 1986, trú tại bản Chiềng Nưa, xã Yên Khương, huyện Lang Chánh có mua ma túy của L 04 lần, với mục đích sử dụng, cụ thể: Lần thứ nhất, khoảng đầu tháng 10/2022, D có mua của L 03 viên Hồng phiến với giá 200.000 đồng. Lần thứ hai, khoảng giữa tháng 10/2022 D mua của L 03 viên Hồng phiến với giá 200.000 đồng. Lần thứ ba, khoảng cuối tháng 10/2022 D mua của L 03 viên Hồng phiến với giá 200.000 đồng. Lần thứ tư, khoảng đầu tháng 11/2022 D mua của L 03 viên Hồng phiến với giá 200.000 đồng. Tất cả những lần trên D đều mua ma túy của L tại Chòi của gia đình L tại bản Chiềng Nưa, xã Yên Khương, huyện Lang Chánh; L đã nhận đủ số tiền bán ma túy cho D.

+ Do quen biết với Lò Văn L và biết L có bán ma túy; nên Ngân Văn L sinh năm 1986, trú tại bản Chiềng Nưa, xã Yên Khương, huyện Lang Chánh có mua ma túy của L 04 lần, với mục đích sử dụng, cụ thể: Lần thứ nhất, khoảng đầu tháng 10/2022, L có mua của L 03 viên Hồng phiến với giá 200.000 đồng. Lần thứ hai, khoảng giữa tháng 10/2022 L mua của L 03 viên Hồng phiến với giá 200.000 đồng. Lần thứ ba, khoảng cuối tháng 10/2022 L mua của L 03 viên Hồng phiến với giá 200.000 đồng. Lần thứ tư, khoảng giữa tháng 11/2022 L mua của L 03 viên Hồng phiến với giá 200.000 đồng. Tất cả những lần trên L đều mua ma túy của L tại Chòi của gia đình L tại bản Chiềng Nưa, xã Yên Khương, huyện Lang Chánh; L đã nhận đủ số tiền bán ma túy cho Lai.

+ Do quen biết với Lò Văn L và biết L có bán ma túy; nên Nguyễn Duy T sinh năm 1989, trú tại bản Chiềng Nưa, xã Yên Khương, huyện Lang Chánh có mua ma túy của L 04 lần, với mục đích sử dụng, cụ thể: Lần thứ nhất, khoảng đầu tháng 10/2022, T có mua của L 03 viên Hồng phiến với giá 200.000 đồng. Lần thứ hai, khoảng giữa tháng 10/2022, T mua của L 03 viên Hồng phiến với giá 200.000 đồng. Lần thứ ba, khoảng cuối tháng 10/2022 T mua của L 03 viên Hồng phiến với giá 200.000 đồng. Lần thứ tư, khoảng giữa tháng 11/2022 T mua của L 03 viên Hồng phiến với giá 200.000 đồng. Tất cả những lần trên T đều mua ma túy của L tại Chòi của gia đình Lợi tại bản Chiềng Nưa, xã Yên Khương, huyện Lang Chánh; L đã nhận đủ số tiền bán ma túy cho T.

Chiều ngày 21/11/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã phối hợp với Công an xã Yên Khương, huyện Lang Chánh tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và vùng phụ cận nhà Lò Văn L phát hiện thu giữ: 01 khẩu súng tự chế màu đen; 98

viên đạn tự chế, màu vàng đồng, có kích thước (1,9 x 0,8)cm, đựng trong lọ nhựa trong suốt, nắp màu trắng; 65 viên kim loại màu xám, dạng viên bi, có kích thước khác nhau, đựng trong lọ nhựa trong suốt, nắp màu trắng và 56 viên đạn tự chế, màu vàng đồng, có kích thước (1,9 x 0,8)cm, đựng trong lọ nhựa trong suốt, thân lọ nhựa có dòng chữ “ CHI VANG MILK” tại nhà Lò Văn L.

Ngày 19/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân ra quyết định trưng cầu giám định số 153/QĐ-CSĐT trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định đối với 01 khẩu súng tự chế và số đạn trên. Tại kết luận giám định số 179/KL-KTHS, ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: 01 khẩu súng có số kí hiệu: “ZX-938”, “ZX19033239” gửi giám định là phần thân của loại súng bắn đinh, hiện tại không xác định được tính năng tác dụng của khẩu súng này do không có bộ phận nòng súng; 154 viên đạn, trong đó: 120 viên đạn có ký hiệu “O”; 11 viên đạn có ký hiệu “N”; 23 viên đạn có ký hiệu “Y” gửi giám định đều là loại đạn không có cấu tạo đầu đạn, không phải vũ khí và 65 viên kim loại hình cầu màu xám gửi giám định không phải vũ khí, các viên này sử dụng cho khẩu súng gửi giám định hoặc thường được nhồi đóng trong đạn súng kíp, đạn ghém (đạn ria) hoặc sử dụng cho một số loại súng hơi, súng nén hơi, súng nén lò xo.

Về tình tiết khác trong vụ án:

- Đối với Nguyễn Đình M, Lê Văn Th, Lương Văn D, Lò Văn D, Lò Văn Ph, Ngân Văn L và Nguyễn Duy T, quá trình điều tra xác định các đối tượng trên mua ma túy với Vi Văn Nh và Lò Văn L để sử dụng, qua xét nghiệm ma túy thì đều âm tính với ma túy. Do đó Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xử lý.

- Đối với người đàn ông tên May Xay và E Khoăn “Người Lào” bán ma túy cho Vi Văn Nh, quá trình điều tra không xác định rõ danh tính và địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân không có căn cứ để xử lý.

- Đối với hành vi tàng trữ 01 khẩu có tính năng, tác dụng tương tự súng săn của Vi Văn Nh: Chủ tịch UBND huyện Thường Xuân đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 10.000.000 đồng đối với Nh.

- Đối với hành vi tàng trữ 01 khẩu súng của Lò Văn L: Qua giám định không xác định được tính năng, tác dụng của khẩu súng trên; nên không có căn cứ để xử lý.

Về thu giữ và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36H1-023.10, xe đã qua sử dụng, là xe của Lò Văn Thủy, sinh năm 1983, trú tại bản Chiềng Nưa, xã Yên Khương, huyện Lang Chánh (anh ruột L) mua tháng 9 năm 2020 với anh Lò Văn Niên ở bản Giang, xã Yên Khương, huyện Lang Chánh (Nhưng chưa sang tên, đổi chủ). Lò Văn L sử dụng chiếc xe để đi mua bán trái phép chất ma túy, anh Lò Văn Thủy hoàn toàn không biết, Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lò Văn Thủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, có sim số 0379681751; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số seri: 355956049180502, điện thoại không lắp sim, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số sim 0367295876 và 01 xe mô tô màu đen, biển kiểm soát 43H2-9422, xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Vi Văn Nh và 01 điện thoại

NOKIA màu xanh, lắp sim số 0397526824, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Lò Văn L là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tiếp tục thu giữ để xử lý.

- Đối với 02 khẩu súng tự chế và đạn đã thu giữ của Vi Văn Nh và Lò Văn L, qua giám định không phải là súng quân dụng; Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân đã chuyển cho Đội quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an huyện Thường Xuân bảo quản theo quy định.

- Đối với số Methamphetamine còn lại sau giám định có tổng khối lượng là 1,051g, được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Lưu Bình Nguyên, Cẩm Duy Cường và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Mặt trước phong bì ghi “PHONG BÌ NIÊM PHONG MẪU VẬT VỤ: CA Thường Xuân TC147 ngày 18/11/2022”, bên trong phong bì giám định là ma túy, tiếp tục thu giữ để xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT – VKSTX, ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân đã truy tố các bị cáo Vi Văn Nh và Lò Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng:

Điểm b khoản 2 Điều 251, Điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015 đối với Vi Văn Nh;

Điểm b khoản 2 Điều 251, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015 đối với Lò Văn L;

Xử phạt:

Bị cáo Vi Văn Nh từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù;

Bị cáo Lò Văn L từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù;

Về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam; Đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo và xử lý án phí theo quy định của pháp luật.

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định 1,051g (Một phẩy không năm một gam) Methamphetamine; 03 (ba) sim điện thoại thuê bao số: 0379681751; 0367295876; 0397526824.

Tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách nhà nước 03 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, có lắp sim số 0379681751; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, có lắp sim số 0367295876; 01 điện thoại NOKIA màu xanh, có lắp sim số 0397526824; 01 xe mô tô màu đen, biển kiểm soát 43H2 – 9422.

Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 18.500.000đ (Mười tám triệu năm trăm nghìn đồng) đối với Vi Văn Nh; số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) đối với Lò Văn L.

Trả lại cho Vi Văn Nh 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số seri: 355956049180502, điện thoại không lắp sim.

Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, trong phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Tại phiên tòa những người bào chữa cho bị cáo Vi Văn Nh, Lò Văn L đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất mức độ hành vi của từng bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ TNHS để xem xét áp dụng cho các bị cáo được hưởng mức án thấp của khung hình phạt để các bị cáo thấy rõ được sự khoan hồng của pháp luật, giúp các bị cáo nhận ra lỗi lầm của bản thân, tích cực cải tạo để sớm trở về đoàn tụ gia đình.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX vào phòng nghị án:

Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình đã gây ra, đề nghị HĐXX xem xét, cân nhắc cho các bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, xử phạt các bị cáo ở mức hình phạt thấp để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của bản thân, sớm hòa nhập cộng đồng.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhân định như sau:

[1]*Về tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]*Về nội dung*: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Vi Văn Nh, Lò Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án; Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên, lời khai của người tham gia tố tụng khác, kết luận giám định và kết quả tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, thể hiện: Từ tháng 6/2022 đến tháng 11/2022 Vi Văn Nh do quen biết các đối tượng có tên May Xay và E Khoăn (là người Lào), nên Nh đã nhiều lần mua ma túy của May Xay và E Khoăn ở khu vực biên giới Việt Nam – Lào (thuộc địa phận xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân), nhưng chỉ xác định các lần cụ thể gồm các ngày 11/11/2022 Nh mua 215 viên ma túy loại Hồng phiến của May Xay với giá 2.900.000 đồng và ngày 15/11/2022 Nh mua của E Khoăn 25 viên ma túy loại Hồng phiến với giá 500.000 đồng. Sau khi mua ma túy của May Xay và E Khoăn, Nh đem về sử dụng một phần còn lại bán cho các đối tượng để kiếm lời cụ thể: Bán cho Lò Văn L 06 lần và bán cho các đối tượng gồm: Nguyễn Đình M, Lê Văn Th, và Lương Văn D mỗi đối tượng 01 lần, thu lợi bất chính số tiền 18.500.000đ. Vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 17/11/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra đã phối hợp Công an xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân khám xét khẩn cấp nhà Vi Văn Nh, sinh năm 1993, trú tại thôn Ruộng,

xã Bát Mọt, huyện Thương Xuân, thu giữ 12 (mười hai) viên nén hồng phiến hình tròn, có tổng khối lượng là 1,176g (một phẩy một bảy sáu gam), loại Methamphetamine và thu giữ 01 (một) viên nén màu hồng trong túi áo ở cột nhà Nh, có tổng khối lượng là 0,094g (Không phẩy không chín bốn gam), loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra còn xác định: Sau khi mua ma túy của Vi Văn Nh, thì Lò Văn L đem ma túy về Chòi nhà mình ở thôn Chiềng Nura, xã Yên Khương, huyện Lang Chánh, L sử dụng một phần, số ma túy còn lại từ đầu tháng 9/2022 đến đầu tháng 11/2022 Lợi bán cho các đối tượng nghiện ma túy cụ thể: bán cho Lò Văn Ph 05 lần, bán cho Lò Văn D 04 lần, bán cho Ngân Văn L 04 lần, bán cho Nguyễn Duy T 04 lần, thu lợi bất chính số tiền 4.000.000đ.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân đã truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án thì thấy:

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo Vi Văn Nh và Lò Văn L là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, các bị cáo ý thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật, nhưng vì hám lợi, các bị cáo đã coi thường pháp luật, thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, đây cũng là nguyên nhân làm nảy sinh các loại tội khác.

[4] Xét mức độ hành vi của từng bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi do mình đã gây ra. Xét về hành vi của từng bị cáo trong vụ án này thì thấy, bị cáo Vi Văn Nh mua ma túy với các đối tượng người Lào, sau đó 09 lần bán lại ma túy cho Lò Văn L và các con nghiện khác ở địa phương mà bị cáo đã khai nhận, thu lợi bất chính 18.500.000đ, khám xét nơi ở của bị cáo Cơ quan điều tra đã thu giữ 1,27 gam Methamphetamine, bị cáo khai tàng trữ nhằm mục đích bán kiếm lời, do đó chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình đã gây ra; Bị cáo Lò Văn L nhiều lần mua ma túy của Vi Văn Nh, sau đó 17 lần bán ma túy cho các con nghiện, thu lợi bất chính số tiền 4.000.000đ, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Từ những căn cứ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất mức độ hành vi và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS áp dụng đối với từng bị cáo để xem xét áp dụng mức hình phạt tương xứng, mới thể hiện được tính nghiêm minh và công bằng của pháp luật.

[5] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo Nh sau khi phạm tội đã đến Cơ quan Công an tự thú về hành vi phạm tội của mình; bị cáo L sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện đã

đến Cơ quan Công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy cần áp dụng điểm s,r khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không có, gia đình thuộc hộ nghèo, điều kiện kinh tế khó khăn, không có khả năng thi hành án. Do vậy không cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Xét đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng đối với các bị cáo:* Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, án phí và xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến đề nghị. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

[7] *Phân tích quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Vi Văn Nh, Lò Văn L:* Những người bào chữa cho bị cáo Vi Văn Nh và Lò Văn L đồng ý với quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ TNHS để xử bị cáo một mức án thấp của khung hình phạt. Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Vi Văn Nh, Lò Văn L là có căn cứ, nên được HĐXX chấp nhận.

[8] *Từ những căn cứ phân tích nêu trên đã đủ cơ sở kết luận:* Các bị cáo Vi Văn Nh, Lò Văn L đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của từng bị cáo gây ra và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] *Về xử lý vật chứng:*

- 01(Một) phong bì màu trắng dán kín niêm phong hoàn mẫu giám định, bên trong chứa 1,051 gam chất ma túy loại Methamphetamine, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành. Cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng trên.

- 03 (ba) sim điện thoại thuê bao số: 0379681751; 0367295876; 0397526824. đây là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, vật không có giá trị sử dụng nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng trên.

- Số tiền 18.500.000đ(Mười tám triệu năm trăm nghìn đồng) Vi Văn Nh phạm tội mà có; số tiền 4.000.000đ(Bốn triệu đồng) Lò Văn L phạm tội mà có nhưng Cơ quan Công an không thu giữ được, nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tuyên truy thu số tiền này sung vào ngân sách nhà nước.

- 03 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, lắp sim số 0379681751; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, lắp sim số 0367295876; 01 điện thoại NOKIA màu xanh, lắp sim số 0397526824; 01 xe mô tô màu đen, biển kiểm soát 43H2 – 9422, các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, nên áp dụng a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số seri: 355956049180502, điện thoại không lắp sim thu giữ của Vi Văn Nh, không liên quan đến hành vi phạm

tội của bị cáo, nên áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLHS trả lại cho bị cáo Vi Văn Nh.

[9] Về án phí: Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s,r khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015 đối với Vi Văn Nh.

Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015 đối với Lò Văn L.

Tuyên bố: Các bị cáo Vi Văn Nh, Lò Văn L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt:

- Vi Văn Nh **08**(Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

- Lò Văn L **07**(Bảy) năm **06**(Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a,b,c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01(Một) phong bì dán kín niêm phong hoàn mẫu giám định, bên trong chứa 1,051g(Một phẩy không năm một gam) Methamphetamine; 03 (ba) sim điện thoại thuê bao số: 0379681751; 0367295876; 0397526824.

- Tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách nhà nước: 03 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, có sim số 0379681751; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số sim 0367295876; 01 điện thoại NOKIA màu xanh, lắp sim số 0397526824; 01 xe mô tô màu đen, biển kiểm soát 43H2 – 9422.

- Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 18.500.000đ(Mười tám triệu năm trăm nghìn đồng) đối với Vi Văn Nh; số tiền 4.000.000đ(Bốn triệu đồng) đối với Lò Văn L.

- Trả lại cho Vi Văn Nh 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số seri: 355956049180502, điện thoại không lắp sim.

Các vật chứng này có đặc điểm mô tả được thể mô tả như trong biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Thường Xuân và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thường Xuân lập ngày 25/4/2023.

3. Về án phí và các vấn đề khác: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật TTHS 2015; Điểm đ khoản 1, Điều 12; khoản 1 Điều 21; các điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Miễn án phí HSST cho các bị cáo Vi Văn Nh, Lò Văn L.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15(Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thường Xuân;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CA huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Thường Xuân;
- VP Cơ quan CSĐT CA huyện Thường Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Sỹ Hỷ

